

NGHỊ QUYẾT

**Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và mục tiêu, nhiệm vụ,
giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Xét Báo cáo số 316/BC-UBND ngày 11/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân thị xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2024, với nội dung chủ yếu sau:

1. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023

Thống nhất với nhận định, đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân nêu trong Báo cáo số 316/BC-UBND ngày 11/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

a) Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Ngã Năm nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tranh thủ tối đa cơ hội và điều kiện thuận lợi, chủ động khắc phục khó khăn, thách thức, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tích cực thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tăng thu ngân sách; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; tăng cường công tác bảo vệ môi trường; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Diện tích gieo trồng 37.029,4 ha; sản lượng lúa 236.988 tấn; tỷ lệ lúa đặc sản, lúa chất lượng cao 97%, trong đó tỷ lệ lúa đặc sản, lúa thơm các loại 80%.



- (2) Giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất nông nghiệp: 170 triệu đồng.
- (3) Trồng màu và cây ăn trái: 4.940 ha; trong đó: diện tích cây ăn trái 1.540 ha, diện tích trồng màu là 3.400 ha.
- (4) Chăn nuôi và thủy sản:
- + Đàn gia súc: 54.000 con;
 - + Đàn gia cầm: 1.450.000 con;
 - + Diện tích nuôi thủy sản: 3.200 ha;
 - + Tổng sản lượng thủy sản nuôi: 13.500 tấn.
- (5) Xây dựng và củng cố 18 hợp tác xã; trong đó có 02 hợp tác xã hoạt động hiệu quả.
- (6) Xã Vĩnh Quới được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- (7) Thành lập mới doanh nghiệp: 20 doanh nghiệp.
- (8) Thu ngân sách nhà nước: 47 tỷ đồng.
- (9) Văn hóa, thể thao, du lịch:
- + Tỷ lệ công nhận và tái công nhận hộ gia đình văn hóa 92%;
 - + Số hộ gia đình văn hóa 18.537 hộ;
 - + Ấp, xóm văn hóa 95%;
 - + Cơ quan văn hóa 100%;
 - + Số người tập thể dục thể thao 38.750 người;
 - + Số hộ gia đình thể thao 3.321 hộ.
- (10) Giáo dục và Đào tạo:
- Học sinh đầu năm học 16.530 học sinh;
- + Học sinh mầm non 2.630 cháu, trong đó: Nhà trẻ 230 cháu, mẫu giáo 2.400 cháu (tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến mẫu giáo 92%; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến nhà trẻ: 22%; tỷ lệ trẻ em 5 tuổi vào mẫu giáo 99%);
 - + Học sinh tiểu học: 6.150 học sinh, tỷ lệ học sinh tiểu học trong độ tuổi đi học 99,5%;
 - + Học sinh trung học cơ sở: 5.350 học sinh, tỷ lệ học sinh trung học cơ sở trong độ tuổi đi học 98,3%;
 - + Học sinh THPT: 2.400 học sinh, tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi THPT 73%;
 - + Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 100%;
 - + Xóa mù chữ (từ 15-60 tuổi): 60 người; Phổ cập giáo dục THCS 150 người; tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS 100%.
- (11) Y tế:
- + Tỷ lệ xã, phường đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế 100%;
 - + Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 99% (trong điều kiện được cấp đầy đủ vắc-xin);
 - + Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống còn 7,1%;

- + Tỷ lệ Trạm y tế có Bác sĩ phục vụ 100%;
- + Tổng số giường bệnh 250 giường;
- + Tổng số Bác sĩ: 58 Bác sĩ.

(12) Chính sách xã hội:

- + Giải quyết việc làm mới 3.000 lao động (trong đó: lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài 30 người); tỷ lệ lao động đang làm việc so với tổng số lao động trong độ tuổi đạt 72,5%;
- + Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 66,6% (trong đó: có cấp bằng, chứng chỉ 57,4%);
- + Dạy nghề (kể cả tư nhân): 850 lao động;
- + Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 1%, trong đó: giảm hộ Khmer nghèo là 1,5%;
- + Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%, trong đó: tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo đối tượng hộ gia đình là 90%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc 99,8%;
- + Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi là 26%.

(13) Môi trường:

- + Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 99,85%;
- + Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 99,85%;
- + Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia là 75,5%;
- + Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường 100%;
- + Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường 96%;
- + Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường 94,5%;
- + Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại 100%;
- + Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải 100%;
- + Thu gom và xử lý chất thải rắn y tế đạt chuẩn 100%.

(14) Về quốc phòng - an ninh:

- + Tuyển quân đạt 100%;
- + Duy trì và phát triển lực lượng Dân quân tự vệ theo quy mô tổ chức biên chế đạt 100%;
- + Huấn luyện Dân quân tự vệ đạt 80 - 85%;
- + Xã phường đảm bảo an ninh chính trị đạt 100%.

c) Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Một là, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tăng cường thu hút kêu

gọi đầu tư; quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả thu - chi ngân sách, sử dụng vốn đầu tư công

- Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình OCOP địa phương; trong đó, thực hiện tốt công tác định hướng, quy hoạch bố trí cây trồng, vật nuôi có tiềm năng và phù hợp với điều kiện sản xuất cụ thể theo từng khu vực để xây dựng lộ trình từng bước phát triển thành sản phẩm OCOP. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024; phấn đấu xã Vĩnh Quới được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

- Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; kêu gọi, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, xúc tiến thu hút đầu tư vào các dự án trung tâm thương mại, khu nhà ở thương mại, cụm công nghiệp và chợ trên địa bàn thị xã.

- Quản lý, khai thác tốt các nguồn thu ngân sách, phấn đấu thu ngân sách năm 2024 đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án đảm bảo tiến độ theo yêu cầu. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án đạt tiến độ giải ngân theo cam kết.

- Quan tâm công tác quản lý về sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên, tăng cường quản lý đất đai, quản lý tình hình sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

Hai là, nâng cao chất lượng lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục đào tạo; chủ động phòng, chống các dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội

- Tổ chức tốt các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ các ngày lễ lớn, kỷ niệm trong năm; nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, văn minh đô thị gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao; đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông của thị xã.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hoá, phục vụ tốt công tác dạy và học gắn với xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo kế hoạch; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng, xây dựng, phát huy các mô hình xã hội học tập.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế,...; chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kịp thời phát hiện, khống chế và đẩy lùi các loại dịch bệnh.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công với cách mạng; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng đào tạo gắn với giải quyết việc làm, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn thị xã Ngã Năm.

